TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày 20-5-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU – TỈNH TÂY NINH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu A

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ánh Nhạn

2. Ông Nguyễn Văn Thản.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở TAND huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Long T (C L), sinh ngày 1991, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: KP B, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Thanh B và bà Nguyễn Thị Thu H; Vợ con chưa có; Tiền án: Ngày 25-9-2015, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu ra Bản án số 99 xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 30-9-2016, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu ra Bản án số 72 xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Tiền sự: Ngày 26-7-2019, bị Công an thị trấn Gò Dầu ra Quyết định số 146 phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp A sản. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/12/2019 cho đến nay (Có mặt).

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Tấn A, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh.(Vắng mặt).

2. Chị Trịnh Thị Yến V, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Phước H, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

5. Chị Trần Thị Hồng G, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

6. Ông Nguyễn Duyên N, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

7. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Khu phố T, tịnh trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

8. Bà Trần Thị U, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các A liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Long T có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản và mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, do không có nghề nghiệp và nghiện ma túy nên bị cáo nảy sinh ý định đi tìm tài sản không người trông giữ để lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài, đánh bạc và mua ma túy sử dụng. Trong thời gian từ ngày 17-9-2019 đến ngày 19-12-2019, trên địa bàn huyện Gò Dầu, bị cáo đã thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ ngày 17-9-2019, bị cáo điều khiển xe đạp đến nhà trọ số 51 thuộc khu phố T, thị trấn G, thấy anh Nguyễn Tấn A đang nằm ngủ trong phòng trọ số 1, cửa phòng khép. Bị cáo lén lút vào lấy 01 cái điện thoại đi động hiệu Iphone 6 và 1.050.000 đồng để trong cái bóp của anh A, rồi chạy xe về nhà. Sau đó, bị cáo lấy điện thoại trộm được đổi với điện thoại di động hiệu Oppo F1S của chị Bùi Châu T thì chị T trả thêm cho bị cáo 500.000 đồng, rồi bị cáo lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Vụ thứ 2: Khoảng 02 giờ ngày 22-9-2019, bị cáo đi bộ từ nhà đến nhà trọ số 51 thuộc khu phố T thị trấn G, phát hiện 01 xe đạp Nhật của bà Trịnh Thị Yến V dựng bên hông phòng trọ, không người trông giữ. Bị cáo lén lút lấy xe đạp chạy về nhà. Sau đó, bị cáo đem xe đạp này bán cho anh Nguyễn Phương H được 400.000 đồng, rồi lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Vụ thứ 3: Khoảng 16 giờ ngày 27-9-2019, bị cáo chạy xe đạp ngang nhà của ông Nguyễn Phước H thuộc khu phố T, thị trấn G, thấy 01 cái thùng xe lôi để ở trước nhà, không người trông giữ. Bị cáo lén lút lấy thùng xe lôi gắn vào xe đạp, rồi chạy đến vựa phế liệu của bà Trần Thị I ở khu phố T, thị trấn G. Bị cáo bán thùng xe lôi cho bà Ị được 300.000 đồng, rồi lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử

dụng. Sau đó, ông H biết được thùng xe lôi tại vựa phế liệu nên đến chuộc lại thùng xe lôi với số tiền 300.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 02 giờ ngày 15-10-2019, bị cáo chạy xe đạp đến nhà trọ số 51 thuộc khu phố T, thị trấn G, thấy anh Nguyễn Tấn A đang nằm ngủ trong phòng trọ số 1, cửa phòng khép. Bị cáo lén lút vào lấy 01 điện thoại hiệu Iphone 7 Plus, 01 bộ dây sạc điện thoại và 01 cục sạc pin dự phòng của anh A, rồi chạy xe về nhà. Trên đường về, Bị cáo làm rơi mất cục sạc pin dự phòng. Sau đó, bị cáo đem điện thoại trộm được bán cho ông Nguyễn Văn N được 2.500.000 đồng, rồi lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Vụ thứ 5: Khoảng 04 giờ 25 phút ngày 18-10-2019, bị cáo chạy xe đạp đến quán ốc 25K của chị Nguyễn Thị H thuộc khu phố T, thị trấn G, thấy quán không người trông giữ. Bị cáo lén lút chui qua khe hở vào trong quán lấy 07 gói thuốc lá hiệu Zet, 06 gói thuốc lá hiệu Hero, 05 hộp phô mai hiệu LaVachequirit, 04 lon bia hiệu Tiger, 02 lon bia hiệu Heineken và 01 chai xịt khử mùi hiệu Xmen, rồi chạy xe đến chân cầu Gò Dầu cất giấu 13 gói thuốc lá và 01 chai xịt khử mùi, số còn lại 05 hộp phô mai và 06 lon bia bị cáo đem về nhà. Khi chạy ngang nhà của chị Nguyễn Thị Thu H thuộc khu phố N B, thị trấn G, bị cáo bị chị H kêu lại kiểm tra phát hiện những tài sản của chị H bị mất trộm thì bị cáo nhờ chị H trả lại cho chị H, rồi bị cáo chạy xe đi. Đối với 13 gói thuốc lá và 01 chai xịt khử mùi, T sử dụng hết. Sau đó, bị cáo bán xe đạp của bị cáo cho chị Trần Thị Bích T được 150.000 đồng lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Vụ thứ 6: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 18-11-2019, bị cáo đi bộ ngang nhà của chị Trần Thị Hồng G thuộc khu phố T, thị trấn G, thấy chị Gđang ngủ trên giường trước hàng ba nhà, dưới chân có để 01 laptop hiệu Dell Core i3, có màn hình 16 inch. Bị cáo lén lút leo rào vào lấy máy laptop mang về nhà. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo mang máy laptop trộm được đến tiệm điện thoại V thuộc khu phố T, thị trấn G, bán cho anh Nguyễn Hải Đ thì anh Đkêu bị cáo để máy lại kiểm tra hoạt động. Do chưa bán được nên bị cáo vay của anh Đ 900.000 đồng để tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Sau đó, chị G xem lại camera phát hiện bị cáo lấy trộm và biết được nơi T bán máy laptop nên chị G đến chuộc lại với số tiền 1.000.000 đồng.

Vụ thứ 7: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26-11-2019, bị cáo đi bộ ngang nhà của ông Nguyễn Duyên N thuộc khu phố T, thị trấn G, thấy 02 cây mai kiểng trồng trong chậu để trước sân. Bị cáo lén lút leo rào vào trong lấy 01 cây mai, đem cất giấu tại đám đất trống ở khu vực khu phố T, thị trấn G, rồi đi về nhà ngủ. Đến khoảng 08 giờ ngày 27-11-2019, bị cáo lấy cây mai trộm được mang đến bán cho anh Nguyễn Thanh N được 300.000 đồng, rồi lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Vụ thứ 8: Khoảng 03 giờ ngày 13-12-2019, bị cáo đi bộ ngang nhà của bà Trần Thị K thuộc khu phố T, thị trấn G, thấy trong nhà tắt đèn và không có người. Bị cáo lén lút leo rào vào trong lấy 01 laptop hiệu MTXT Dell Vostro Core i5, có

màn hình 16 inch và 01 bộ dây sạc laptop mang về nhà cất giấu. Đến 19 giờ cùng ngày, bị cáo biết bà K xem lại camera thấy bị cáo lấy trộm nên trả lại cho bà K.

Vụ thứ 9: Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 19-12-2019, bị cáo đi bộ ngang nhà của bà Trần Thị U thuộc khu phố T, thị trấn G, thấy xe môtô hiệu Quicknewwave biển số 62F5-8352 để ở hàng ba. Bị cáo lén lút leo rào vào trong, tìm chìa khóa trong áo khoát để trên võng để mở cổng rào, rồi lấy xe đẩy ra ngoài. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đem xe trộm được đến khu phố Rthị trấn G, bán cho anh Nguyễn Huỳnh Ngọc Đđược 1.800.000 đồng, rồi lấy tiền sang Campuchia đánh bạc thua hết.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 10-01-2020 và số 10 ngày 31-01-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 trị giá 2.170.000 đồng;
- 01 xe đạp Nhật trị giá 1.500.000 đồng;
- 01 thùng xe lôi trị giá 250.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus trị giá 5.500.000 đồng, 01 bộ dây sạc điện thoại trị giá 50.000 đồng, 01 cục pin dự phòng trị giá 120.000 đồng;
- 05 hộp phô mai hiệu LaVachequirit trị giá 145.000 đồng, 04 lon bia hiệu Tiger trị giá 56.000 đồng, 02 lon bia hiệu Heineken trị giá 34.000 đồng, 01 chai xịt khử mùi hiệu Xmen không trị giá, 07 gói thuốc lá hiệu Zet trị giá 105.000 đồng, 06 gói thuốc lá hiệu Hero trị giá 108.000 đồng;
- 01 laptop hiệu Dell Core i3, màn hình 16 inch trị giá 6.100.000 đồng;
- 01 cây mai có bề hoành gốc 26cm, cao 1m10, tán rộng 1m20 trị giá 2.300.000 đồng;
- 01 laptop hiệu MTXT Dell Vostro Core i5, có màn hình 16 inch và 01 bộ dây sạc laptop trị giá 8.300.000 đồng;
- Xe môtô hiệu Quicknewwave biển số 62F5-8352 trị giá 2.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 29.238.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus và 01 bộ dây sạc điện thoại, đã trả lại cho anh A;
- 01 xe đạp Nhật, đã trả lại cho bà V;
- 01 cây mai có bề hoành gốc 26cm, cao 1m10, tán rộng 1m20, đã trả lại cho ông N;

Ngoài ra, còn một số vật chứng khác (Có bảng thống kê kèm theo).

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 01 cục sạc pin dự phòng và xe môtô hiệu Quicknewwave biển số 62F5-8352 chưa thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh A, bà V, ông H, chị H, ông N, bà K, anh N, anh H, ông N và chị T và chị G không yêu cầu bồi thường. Bị cáo đã bồi thường cho chị G 1.000.000 đồng. Bà U yêu cầu bồi thường 2.500.000 đồng nhưng bị cáo chưa bồi thường.

Về kê biên tài sản: Do T không có tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Đối với Trần Thị Ị, Bùi Châu T, Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Phương H, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Huỳnh Ngọc Đ và Trần Thị Bích T có hành vi mua tài sản nhưng không biết có nguồn gốc do tội phạm mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 37/QĐ-KSĐT ngày 26 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Long T mức án từ 04 năm tù đến 05 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Trong thời gian từ ngày 17-9-2019 đến ngày 19-12-2019, bị cáo thực hiện 09 vụ trộm tài sản với tổng giá trị tài sản là 29.238.000 đồng. Ngoài ra ngày 25-9-2015, bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và ngày 30-9-2016, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục phạm tội. Do đó hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Bị cáo biết rõ việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bồi thường 01 phần thiệt hại cho bị hại G.

Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có A sản và chưa có việc làm ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe đạp nhật, màu trắng, sườn xe thẳng, tay cầm thẳng ngang, không có giỏ đựng đồ, hai bánh xe căm thường, trầy xước nhiều bộ phận, đã qua sử dụng là phương tiện bị báo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng của anh Đ, qua làm việc anh Đ khai không biết xe mô tô biển số 62F5-8352 bị cáo T thế chấp cho anh là xe trộm, khi nhận thế chấp bị cáo T có nói với anh khoản 07 ngày nếu không có ai đến chuộc xe lại thì anh được quyền sở hữu luôn chiếc xe này. Khoản 10 ngày sau khi nhận thế chấp xe thì anh H có đưa cho anh 500.000 đồng rồi lấy xe sử dụng luôn và đi đâu không rõ địa chỉ. Nay anh tự nguyện giao số tiền 500.000 đồng để phục vụ điều tra và nộp ngân sách nhà nước, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bà Ú số tiền 2.500.000 đồng.

[5] Về án phí: Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội, bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Long T (C L) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Long T (C L) 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-12-2019.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Về vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc xe đạp nhật, màu trắng, sườn xe thẳng, tay cầm thẳng ngang, không có giỏ đựng đồ, hai bánh xe căm thường, trầy xước nhiều bộ phận, đã qua sử dụng và 500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bà Trần Thị U số tiền 2.500.000 đồng.

Kể từ ngày bà U có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải trả cho bà Út số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CQCSĐT CA huyện Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Gò Dầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Tài

- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.